

Số: 77/BC-KTXH

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021**

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND huyện, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện thẩm tra Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện có ý kiến như sau:

Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021 của UBND huyện đã xây dựng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành; UBND huyện đã căn cứ Luật ngân sách, Luật đầu tư công, Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất; Quyết định của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021 để xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021.

Ban KTXH, nhất trí với Kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021 như đề nghị của UBND huyện, cụ thể:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn). Trong đó:

**1. Vốn Cân đối ngân sách địa phương.**

1.1. Vốn đầu tư (ngân sách cấp huyện quản lý): 22.234,0 triệu đồng;

*(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)*

1.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)*

**2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:**

2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410,0 triệu đồng;

2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600,0 triệu đồng;

2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)*

2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo thẩm tra Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện về kế hoạch vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021. Ban KT-XH trình HĐND huyện khóa XX xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT, Ban KTXH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Nga**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN NĂM 2021 - HUYỆN TUẦN GIÁC**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Thuận Giáo)

STT	Nguồn vốn	Số công trình			Số tiền (Triệu đồng)			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Tiếp chi	KCM		Tiếp chi	KCM	
	<b>TỔNG CỘNG</b>							
1	Vốn Cân đối NSDP (huyện quản lý)	65	37	28	111.651,0	52.888,3	58.762,7	
2	Vốn đầu tư từ đấu giá QSD đất	5		5	22.234,0		22.234,0	
3	Vốn ngân sách huyện (sự nghiệp có tính chất đầu tư)	6	5	1	13.005,0	10.960,0	2.045,0	
-	Sự nghiệp giao thông	54	32	22	76.412,0	41.928,3	34.483,7	
-	Sự nghiệp thủy lợi	26	20	6	44.410,0	26.410,0	18.000,0	
-	Sự nghiệp kinh tế khác	3	1	2	6.600,0	3.600,0	3.000,0	
-	Hỗ trợ đất trồng lúa	5	3	2	7.450,0	5.950,0	1.500,0	
-	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2		2	2.612,0		2.612,0	
		18	8	10	15.340,0	5.968,3	9.371,7	



## KẾ HOẠCH PHÂN BỐ ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
1	2	3	19	20	23	24	27
<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		<b>95.500,0</b>	<b>95.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN HUYỆN QUẢN LÝ)</b>		<b>95.500,0</b>	<b>95.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
1	Hạ tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Đường từ Ngâm Chiềng An đến Khổi Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	6.534,0	6.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	8.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT

Đơn vị tính: Triệu đồng



## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Thuận Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
I	Công trình tiếp chi		30.370	7.917	13.005	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		25.370	7.917	10.960	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Thuận Giáo	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn SN giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất giá QSD đất khu đất đường lão khởi Tân Tiến	TT Thuận Giáo	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Thuận Giáo	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Thuận Giáo	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Thuận Giáo	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
II	<b>Công trình KCM</b>		5.000	-	2.045	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		5.000	-	2.045	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Thuận Giáo (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Thuận Giáo	5.000		2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng

**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
A	Sự nghiệp giao thông		159.300	57.589	58.460	
I	Công trình tiếp chi		130.050	52.587	44.410	
*	Ban QLDA các công trình huyện		91.950	52.587	26.410	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Món - bản Hới Trong	Xã Quài Tờ	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Ché Á xã Toả Tình	Xã Quài Cang xã Toả Tình	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cứ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Ché Á	Xã Toả Tình	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nà Đẳng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	



Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
7	Nâng cấp đường vào bản Kế Cải	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	
8	Nâng cấp đường vào bản Thảm Nặm (giai đoạn I)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phình Sáng	Xã Phình Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nặm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (giai đoạn I)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn I)	Xã Tênh Phong	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn I)	Xã Nà Tông	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trạm Cù (giai đoạn I)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	



Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
19	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cãi	Xã Phình Sáng	2.300	1.616	400	
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500		3.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tông	5.300		5.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		3.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thảm Pao xã Quài Tờ (giai đoạn 1)	Xã Quài Tờ	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phù + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>		<b>12.000</b>	-	<b>6.600</b>	-
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	
1	Hệ thống tưới ảm (cây ăn quả)	Xã Rạng Đông	6.000	-	3.600	
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.000</b>	
1	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chông xói kênh khu vực Bản Cháng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	Xã Quài Tờ	3.000	-	1.500	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000	-	1.500	
<b>C</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>					
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>17.250</b>	<b>5.003</b>	<b>7.450</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>12.550</b>	<b>5.003</b>	<b>5.950</b>	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
2	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	5.300	150	4.500	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.900	4.116	1.050	
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>4.700</b>	-	<b>1.500</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>4.700</b>	-	<b>1.500</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HDND-UBND huyện	TT Tuần Giáo	1.200		500	
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500		1.000	



Biểu số 04

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐÁT LÚA NĂM 2021**  
(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>				
	<b>Công trình KCM</b>				
	<b>Ban QLDA các công trình</b>				
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hòn (đoạn bản Giảng xã Quài Cang)		5.150	2.612	
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kép (giai đoạn 2)	Xã Quài Cang xã Chiềng sinh	1.250 3.900	2.612 2.000	Ban QLDA các công trình Ban QLDA các công trình

**KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Báo cáo thẩm tra số: 77/BC-KTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng							
TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>						
I	Công trình tiếp chi		37.950,0	12.176,0	8.000,0	15.340,0	
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		14.700,0	12.176,0	8.000,0	5.968,3	
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTDTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Nậm Dìn	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3	
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1	
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Cang	Xã Quài Tở; Quài Cang	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2	
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5	
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Din	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới 2021</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.400,0			1.000,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tỏa Tinh	Xã Tỏa Tinh	2.300,0			971,7	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			1.100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			800,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tông	Xã Nà Tông	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rạng Đông	Xã Rạng Đông	2.000,0			800,0	



TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	

Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Phê duyệt Kế hoạch vốn đầu tư công**  
**và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO**  
**KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020;*

*Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;*

*Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 289/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công và nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo, cụ thể như sau:

Tổng nguồn vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021, huyện Tuần Giáo là 111.651,0 triệu đồng (Một trăm mười một tỷ sáu trăm năm mươi một triệu đồng chẵn).

**1. Vốn Cân đối ngân sách địa phương.**

1.1. Vốn đầu tư (huyện quản lý): 22.234,0 triệu đồng;

*(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)*

1.2. Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 13.005,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)*

## **2. Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư:**

2.1. Sự nghiệp giao thông 44.410,0 triệu đồng;

2.2. Sự nghiệp thủy lợi 6.600,0 triệu đồng;

2.3. Sự nghiệp kinh tế khác 7.450,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)*

2.4. Hỗ trợ đất trồng lúa 2.612,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

2.5. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo 15.340,0 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm rà soát danh mục dự án, mức vốn bố trí cụ thể cho từng công trình, dự án để giao chi tiết cho chủ đầu tư thực hiện. Các dự án trong kế hoạch năm 2021 phải phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Chịu trách nhiệm trước HĐND huyện và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, UBND huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện báo cáo trình HĐND huyện xem xét, giải quyết tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.*

### **Nơi nhận:**

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**



**BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN NĂM 2021 - HUYỆN TUẦN GIÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

STT	Nguồn vốn	Số công trình				Số tiền (Triệu đồng)				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
			Tiếp chi	KCM		Tiếp chi	KCM			
	<b>TỔNG CỘNG</b>									
1	Vốn Cân đối NSDP (huyện quản lý)	65	37	28	111.651,0	52.888,3	58.762,7			
2	Vốn đầu tư từ đấu giá QSD đất	5		5	22.234,0		22.234,0			
3	Vốn ngân sách huyện (sự nghiệp có tính chất đầu tư)	6	5	1	13.005,0	10.960,0	2.045,0			
-	Sự nghiệp giao thông	54	32	22	76.412,0	41.928,3	34.483,7			
-	Sự nghiệp thủy lợi	26	20	6	44.410,0	26.410,0	18.000,0			
-	Sự nghiệp kinh tế khác	3	1	2	6.600,0	3.600,0	3.000,0			
-	Hỗ trợ đất trồng lúa	5	3	2	7.450,0	5.950,0	1.500,0			
-	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2		2	2.612,0		2.612,0			
		18	8	10	15.340,0	5.968,3	9.371,7			

## KẾ HOẠCH PHÂN BỐ ĐẦU TƯ CÔNG VỐN CÂN ĐỐI NSDP NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn năm 2021		Ghi chú
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	
1	2	3	19	20	23	24	27
<b>A</b>	<b>NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		<b>95.500,0</b>	<b>95.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN HUYỆN QUẢN LÝ)</b>		<b>95.500,0</b>	<b>95.500,0</b>	<b>22.234,0</b>	<b>22.234,0</b>	
1	Hạ tầng Nhà máy xử lý rác thải huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	4.500,0	4.500,0	2.500,0	2.500,0	KCM
2	Đường từ Ngâm Chiềng An đến Khổi Đoàn Kết	TT Tuần Giáo	35.000,0	35.000,0	9.000,0	9.000,0	KCM
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	TT Tuần Giáo	18.000,0	18.000,0	6.534,0	6.534,0	KCM
4	Công viên cây xanh trung tâm huyện Tuần Giáo	TT Tuần Giáo	30.000,0	30.000,0	4.000,0	4.000,0	KCM
5	Trụ sở làm việc Phòng Tài chính - Kế hoạch + Phòng Nội vụ + Phòng Văn hóa	TT Tuần Giáo	8.000,0	8.000,0	200,0	200,0	CBĐT



## KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỰ ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Thuận Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
I	Công trình tiếp chi		30.370	7.917	13.005	
*	Ban QLDA các công trình huyện		25.370	7.917	10.960	
1	Đường từ Sân vận động - huyện đội - QL6 và trận địa phòng không	TT Thuận Giáo	5.080	2.907	440	Lồng ghép vốn SN giao thông 1.600
2	Xây dựng CSHT khu đất giá QSD đất khu đất đường lão khởi Tân Tiến	TT Thuận Giáo	190	10	155	
3	Nâng cấp vỉa hè khối Trường Xuân	TT Thuận Giáo	9.500	5.000	4.000	
4	Nâng cấp đường nội thị khối Tân Giang	TT Thuận Giáo	5.600	-	3.050	Lồng ghép vốn SNGT
5	Nâng cấp đường khối 20/7 - bản Đông	TT Thuận Giáo	5.000	-	3.315	Lồng ghép vốn SNGT
II	Công trình KCM		5.000	-	2.045	
*	Ban QLDA các công trình huyện		5.000	-	2.045	
1	Đèn chiếu sáng, đèn trang trí khu trung tâm thị trấn Thuận Giáo (QL6, QL279 + đường tránh QL279)	Thị trấn Thuận Giáo	5.000		2.045	Trong đó thu cấp quyền sử dụng đất 45 triệu đồng



**KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021**  
**(SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HDND ngày tháng 12 năm 2020 của HDND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>					
A	Sự nghiệp giao thông		159.300	57.589	58.460	
I	Công trình tiếp chi		130.050	52.587	44.410	
*	Ban QLDA các công trình huyện		91.950	52.587	26.410	
1	Nâng cấp đường từ bản Phiêng Pi B - bản Tênh Lá	Xã Pú Nhung	8.000	7.450	250	
2	Nâng cấp đường bản Món - bản Hới Trong	Xã Quài Tờ	5.500	4.700	650	
3	Khắc phục hậu quả thiên tai đường từ bản Sáng xã Quài Cang đến bản Ché Á xã Toả Tình	Xã Quài Cang xã Toả Tình	5.000	4.473	350	
4	Nâng cấp đường vào bản Phình Cứ	Xã Ta Ma	6.500	4.400	1.550	
5	Nâng cấp đường từ bản Hua Sa A - bản Ché Á	Xã Toả Tình	10.700	5.500	3.500	
6	Nâng cấp đường vào bản Nà Đáng	Xã Ta Ma	2.650	2.300	200	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
7	Nâng cấp đường vào bản Kề Cài	Xã Ta Ma	3.000	1.200	1.500	
8	Nâng cấp đường vào bản Thẩm Nặm (giai đoạn I)	Xã Tênh Phông	5.500	2.000	1.960	Vốn bảo trì đường bộ 460 triệu đồng
9	Nâng cấp đường vào bản Phinh Sáng	Xã Phinh Sáng	1.800	1.500	200	
10	Nâng cấp đường vào bản Kéo Lạ	Xã Nà Sáy	2.300	1.168	850	
11	Nâng cấp đường, ngầm tràn bản Nặm Cá	Xã Nà Sáy	4.000	3.500	250	
12	Nâng cấp đường Bản Bon A - Noong bả	Xã Rạng Đông	2.500	1.000	800	
13	Nâng cấp đường bản Hua Mức 3 - Trung tâm xã (giai đoạn I)	Xã Pú Xi	5.000	2.000	2.600	
14	Nâng cấp cầu bản Xuân Tươi	Xã Mường Mùn	3.200	1.880	800	
15	Nâng cấp đường vào bản Xá Tự (giai đoạn I)	Xã Tênh Phông	5.500	2.000	3.000	
16	Nâng cấp cầu bản Hiệu	Xã Chiềng Sinh	6.000	2.000	3.300	
17	Nâng cấp đường vào bản Co phát (giai đoạn I)	Xã Nà Tông	5.000	1.800	1.000	
18	Nâng cấp đường vào bản Trạm Cù (giai đoạn I)	Xã Ta Ma	5.000	1.500	1.850	



Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
19	Nâng cấp đường vào bản Phiêng Cài	Xã Phình Sáng	2.300	1.616	400	
20	Khắc phục hậu quả thiên tai tuyến đường Pú Nhung - Rạng Đông - Phình Sáng	Xã Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng	2.500	600	1.400	Khắc phục hậu quả thiên tai 2020
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>38.100</b>	-	<b>18.000</b>	
1	Nâng cấp đường QL279 - bản Pom Sinh	Xã Chiềng sinh	5.500		3.000	
2	Nâng cấp đường vào bản Co phát (Giai đoạn 2)	Xã Nà Tông	5.300		5.000	
3	Nâng cấp đường vào bản Gia Bọp (Giai đoạn 2)	Xã Mường Mùn	4.000		3.000	
4	Nâng cấp đường bản Hua Múc 3 - Trung tâm xã Pú Xi (giai đoạn 2)	Xã Pú Xi	8.300		3.000	
5	Nâng cấp đường vào bản Hua Ca - Thăm Pao xã Quài Tờ (giai đoạn 1)	Xã Quài Tờ	10.000		2.000	
6	Nâng cấp đường bản Phung + bản Phù + bản Sái Ngoài	Xã Quài Cang	5.000		2.000	
<b>B</b>	<b>Sự nghiệp thủy lợi</b>		<b>12.000</b>	-	<b>6.600</b>	-
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	



Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Lũy kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.600</b>	
1	Hệ thống tưới âm (cây ăn quả)	Xã Rạng Đông	6.000	-	3.600	
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.000</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>6.000</b>	-	<b>3.000</b>	
1	Kênh tiêu úng, kênh nội đồng, Chông xói kênh khu vực Bản Chàng, bản Bông, bản Đứa, Xuân Ban	Xã Quài Tờ	3.000		1.500	
2	Nâng cấp sửa chữa NSH bản Nậm Cá	Xã Nà Sáy	3.000		1.500	
<b>C</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế khác</b>					
<b>I</b>	<b>Công trình tiếp chi</b>		<b>17.250</b>	<b>5.003</b>	<b>7.450</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình huyện</b>		<b>12.550</b>	<b>5.003</b>	<b>5.950</b>	
1	Khắc phục hậu quả thiên tai công trình khu TĐC thị trấn Tuần Giáo	Thị trấn Tuần Giáo	1.350	737	400	
2	Hạ tầng khu đất xen kẹt khối Tân Giang	Thị trấn Tuần Giáo	5.300	150	4.500	
3	Xây dựng hạ tầng khu trung tâm xã mới xã Quài Cang	Xã Quài Cang	5.900	4.116	1.050	
<b>II</b>	<b>Công trình KCM</b>		<b>4.700</b>	-	<b>1.500</b>	
*	<b>Ban QLDA các công trình</b>		<b>4.700</b>	-	<b>1.500</b>	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Luỹ kế vốn đã giao đến năm 2020	Kế hoạch vốn năm 2021	Ghi chú
1	Sửa chữa, cải tạo trụ sở HDND-UBND huyện	TT Tuần Giáo	1.200		500	
2	Sửa chữa trụ sở xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	xã Mùn Chung + xã Mường Mùn	3.500		1.000	

**PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN HỖ TRỢ ĐẤT LỬA NĂM 2021**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Kế hoạch vốn năm 2021	Chủ đầu tư
	<b>TỔNG CỘNG</b>				
	<b>Công trình KCM</b>				
	<b>Ban QLDA các công trình</b>				
1	Kè chống sạt lở suối Nậm Hòn (đoạn bản Giảng xã Quài Cang)		5.150	2.612	
2	Nâng cấp kênh nội đồng bản Che Phai + bản Kép (giai đoạn 2)	Xã Quài Cang	1.250	612	Ban QLDA các công trình
		xã Chiềng sinh	3.900	2.000	Ban QLDA các công trình



## KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2021 (SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Thuận Giao)

		Đơn vị tính: Triệu đồng						
TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú	
	<b>TỔNG CỘNG</b>							
I	Công trình tiếp chi		37.950,0	12.176,0	8.000,0	15.340,0		
*	Phòng Giáo dục và Đào tạo		14.700,0	12.176,0	8.000,0	5.968,3		
1	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Ta Ma; PTDTBT THCS Ta Ma	Xã Ta Ma	2.000,0	1.600,0	1.000,0	996,8		
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH Phình Sáng; TH Năm Dìn	Xã Phình Sáng	3.000,0	1.800,0	1.500,0	1.097,3		
3	Cải tạo, sửa chữa trường THCS Rạng Đông;	Xã Rạng Đông	2.000,0	1.978,1	1.000,0	978,1		
4	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Hoa Sen; TH số 2 Quài Càng	Xã Quài Tở; Quài Càng	2.000,0	1.400,0	1.000,0	998,2		
5	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mường Mùn	Xã Mường Mùn	1.500,0	1.462,9	900,0	562,9		
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS Vừ A Dính	Xã Pú Nhung	1.200,0	1.144,5	600,0	544,5		
7	Cải tạo mặt bằng và phụ trợ trường tiểu học Pú Xi	Xã Pú Xi	1.500,0	1.334,8	1.200,0	134,8		

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
8	Cải tạo, nâng cấp trường Mầm non Nậm Dìn	Xã Phình Sáng	1.500,0	1.455,7	800,0	655,7	
<b>II</b>	<b>Công trình khởi công mới 2021</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
*	<b>Phòng Giáo dục và Đào tạo</b>		<b>23.250,0</b>			<b>9.371,7</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Tở	Xã Quài Tở	2.400,0			1.000,0	
2	Cải tạo, sửa chữa trường TH&THCS xã Tỏa Tinh	Xã Tỏa Tinh	2.300,0			971,7	
3	Cải tạo, sửa chữa các trường TH Mường Thín, TH Chiềng Sinh	Xã Chiềng Sinh, Mường Thín	2.650,0			1.100,0	
4	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Quài Cang	Xã Quài Cang	2.700,0			1.100,0	
5	Cải tạo, sửa chữa các trường MN xã Quài Nưa	Xã Quài Nưa	2.200,0			800,0	
6	Cải tạo, sửa chữa trường TH Pú Nhung	Xã Pú Nhung	2.100,0			800,0	
7	Cải tạo, sửa chữa các trường MN, TH xã Nà Tông	Xã Nà Tông	2.000,0			800,0	
8	Cải tạo, sửa chữa trường TH Rang Đông	Xã Rang Đông	2.000,0			800,0	

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	TMDT	Khối lượng thực hiện từ khởi công đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân công đến 31/12/2020	Kế hoạch vốn 2021	Ghi chú
9	Cải tạo, sửa chữa trường TH Ta Ma	Xã Ta Ma	2.300,0			900,0	
10	Cải tạo, sửa chữa trường TH Mùn Chung	Xã Mùn Chung	2.600,0			1.100,0	





Số: /NQ-HĐND

Tuần Giáo, ngày tháng 12 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Xét Báo cáo số 501/BC-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Kết quả phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Tuần Giáo; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTXH ngày /12/2020 của Ban Kinh tế-xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** HĐND huyện Tuần Giáo nhất trí về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 do UBND huyện trình tại kỳ họp, với các nội dung sau:

**A. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Tuần Giáo thành huyện phát triển nhanh và bền vững.

**2. Mục tiêu chủ yếu**

**2.1. Về kinh tế**

(1)- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0-7,5%/năm; đến năm 2025,



GRDP bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/năm.

(2)- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 23,39%; công nghiệp-xây dựng 33,35%; ngành dịch vụ 43,13%.

(3)- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 70 tỷ đồng. Nguồn vốn Nhà nước đầu tư trung bình 310 tỷ đồng/năm.

(4)- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.500 tấn. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm.

(5)- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 9-10%/năm.

(6)- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.628 tỷ đồng, tăng bình quân 5,24%/năm.

## 2.2. Về xã hội

(7)- Quy mô dân số trung bình năm cuối kỳ là 96.541 người; tốc độ tăng dân số hằng năm 1,45%.

(8)- Mỗi năm đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%; tạo việc làm mới cho 1.000 lao động/năm.

(9)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 20% năm 2025.

(10)- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 95%; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96% trở lên; trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 8 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98%.

(11)- Trên 86% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.

(12)- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 70%; trên 70% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa.

(13)- Có 3 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 77,8% xã đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên.

## 2.3. Về hạ tầng thiết yếu, môi trường

(14)- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; trên 75% phòng học được kiên cố hóa; 93% hộ dân được sử dụng điện lưới.

(15)- 100% người dân thành thị được sử dụng nước sạch; 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%.

## 2.4. Về xây dựng chính quyền

(16)- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó phòng trở lên: 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn đối với các chức danh quy định. Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 97% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên



trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 85% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).

## **B. NHIỆM VỤ**

### **I. Lĩnh vực kinh tế**

#### **1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp**

##### **1.1. Về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp**

Hình thành rõ nét vùng chăn nuôi gia súc tập trung (các xã vùng cao), các vùng sản xuất như: vùng lúa (Quài Cang, Quài Tở, Chiềng Sinh, Chiềng Đông), vùng ngô (Ta Ma, Pú Nhung, Rạng Đông, Phình Sáng), vùng cao su (Nà Sáy, Mường Mùn, Mùn Chung), vùng mắc ca (Quài Nưa, Quài Cang, Quài Tở, Mường Khong, Nà Sáy, Mường Thín), phát triển vùng trồng dược liệu dưới tán rừng ở Tân Phong, trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế tập trung thành vùng nguyên liệu kết hợp với trồng rừng kinh tế ở thị trấn và các xã, tập trung tại Pú Nhung và Rạng Đông, kết hợp bảo vệ rừng, tạo môi trường sinh thái rừng. Phát huy lợi thế trên trục động lực kinh tế quốc lộ 279, tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của tỉnh vào trục động lực này.

##### **1.2. Về phát triển nông thôn**

Đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao hiệu quả diện tích lúa ruộng, giảm dần diện tích lúa nương; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng hiệu quả kinh tế. Thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, tập trung gắn với liên kết theo chuỗi, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, trong đó tập trung phát tích diện tích cây mắc ca, chanh leo, xoài.... Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), xây dựng trung tâm OCOP cấp huyện nhằm quảng bá thương hiệu và đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Khuyến khích phát triển mô hình chăn nuôi tập trung, mở rộng chăn nuôi gia cầm theo quy mô trang trại.

Tập trung bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển rừng hàng năm và triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách đầu tư, hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng. Giao đất lâm nghiệp chưa có rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo kế hoạch của tỉnh để quản lý và phát triển rừng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Triển khai có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới trên cơ sở lồng ghép, phát huy tối đa nguồn lực của huyện và của các chương trình, dự án khác thực hiện trên địa bàn; ưu tiên các công trình hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, điện, thủy lợi, giáo dục, y tế, nước sạch... các tiêu chí thiết yếu có số người hưởng lợi cao, cần nguồn lực ít, phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn ngân sách hỗ trợ. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong thực hiện các chương trình đầu tư



cho nông nghiệp, nông thôn và từng bước nâng cấp, chỉnh trang đô thị Thị trấn Tuần Giáo.

## **2. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nhanh và bền vững, gắn với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng cụm Công nghiệp phía Đông thị trấn; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư; khai thác hiệu quả nguồn điện năng từ các thủy điện và hệ thống điện mặt trời áp mái; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp có năng lực sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ nông lâm sản và các ngành công nghiệp khác phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, huyện; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động địa phương để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và giải quyết việc làm. Khôi phục, phát triển các ngành nghề truyền thống của địa phương, các ngành tiểu thủ công nghiệp.

Tranh thủ các nguồn lực từ Trung ương, tỉnh và các nguồn vốn khác, tiết kiệm chi thường xuyên; tập trung phân bổ nguồn lực đầu tư công vào các công trình, dự án lớn, dự án đầu tư phát triển đô thị có hiệu quả; các công trình thiết yếu, cấp bách ở các lĩnh vực: giao thông, hạ tầng đô thị, thủy lợi, điện nông thôn, giáo dục, y tế, các công trình ở vùng sâu, vùng xa. Ưu tiên giành vốn từ ngân sách do huyện quản lý (vốn đầu tư cân đối ngân sách địa phương, nguồn thu từ đất, nguồn tăng thu được để lại...) bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng các điểm tái định cư, tạo ra quỹ đất sạch cho các dự án phát triển đô thị, qua đó khai thác có hiệu quả nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển; ưu tiên tập trung thực hiện tại thị trấn Tuần Giáo theo quy hoạch.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải gắn với mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Việc cân đối bố trí các nguồn lực bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững, đồng thời tạo ra hạ tầng đô thị để thu hút nguồn vốn lớn ngoài nhà nước.

## **3. Về tài nguyên - môi trường**

Nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và tăng cường quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt. Phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm luật về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và môi trường. Đẩy nhanh công tác GPMB nhằm đảm bảo tiến độ các công trình, dự án. Từng bước giải quyết dứt điểm các vụ việc tranh chấp đất đai trên địa bàn.

Kiến nghị tỉnh thu hồi, giao lại đất của các đơn vị thuộc tỉnh đóng trên địa bàn không sử dụng đúng mục đích, kém hiệu quả; tổ chức rà soát những vị trí đất xen kẹt hoặc sử dụng kém hiệu quả, xây dựng và trình tỉnh kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách huyện.



Nâng cao chất lượng công tác vệ sinh môi trường nông thôn, đô thị; đảm bảo vệ sinh môi trường lao động, sản xuất, kinh doanh... Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Tuần Giáo.

#### **4. Về phát triển các ngành dịch vụ**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành thương mại-dịch vụ nhanh và bền vững, nhất là ngành du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; gắn phát triển ngành dịch vụ với giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động, hỗ trợ thúc đẩy nông nghiệp phát triển và tăng nguồn thu ngân sách.

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch và thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng khu thương mại - dịch vụ - dân cư gắn kết với trung tâm Thị trấn Tuần Giáo để tạo điểm nhấn phát triển. Đầu tư, xây dựng chợ Thị trấn Tuần Giáo thành chợ loại I. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển thương mại, dịch vụ tại các khu trung tâm xã, thị trấn, khu đông dân cư, dọc các tuyến giao thông chính trên địa bàn.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ tại đỉnh đèo Pha Đin theo quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt; thu hút các doanh nghiệp mới vào đầu tư ở các khu vực còn lại để phát huy tiềm năng phát triển du lịch trên địa bàn; gắn kết với du lịch sinh thái Tênh Phong, nước nóng Bản Sáng với du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc các dân tộc trên địa bàn.

Phát triển thương mại gắn với phát triển du lịch tại các điểm như: Khu căn cứ Cách mạng Pú Nhung; di tích khảo cổ Hang Thẳm Khương xã Chiềng Đông; di tích cấp tỉnh danh lam thắng cảnh Hang động Mùn Chung xã Mùn Chung;...

Tiếp tục phát triển các ngành dịch vụ như: vận tải, giáo dục, tài chính - ngân hàng, pháp luật, chăm sóc sức khỏe, giải trí... Phát triển nhanh, đa dạng hóa các dịch vụ bưu chính, viễn thông nhằm cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ với chất lượng cao, an toàn, bảo mật, đáp ứng mọi nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh.

#### **5. Về tài chính - ngân hàng**

Huy động các nguồn thu vào ngân sách, tăng khả năng cân đối phục vụ nhiệm vụ chi thường xuyên và đầu tư phát triển, quản lý và khai thác tốt các nguồn thu hiện có, bồi dưỡng nguồn thu mới, ổn định, lâu dài từ sản xuất, tài nguyên đất, khoáng sản, nguồn nước. Phần đầu hằng năm thu ngân sách trên địa bàn đạt 70 tỷ đồng/năm.

## **II. Lĩnh vực Văn hoá - xã hội**

### **1. Về giáo dục - đào tạo**

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học nhằm thực hiện việc tinh giản bộ máy, đầu mối, biên chế, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; huy động trẻ em trong độ tuổi đi học. Cùng cố mở rộng, nâng quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường trung học phổ thông, xây dựng xã hội học tập. Ưu tiên nguồn ngân sách nhà nước và tăng cường huy động các nguồn xã hội hóa để tiếp tục nâng cao



chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng toàn diện. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo hướng phát triển toàn diện cả về năng lực và phẩm chất người học. Thực hiện nội dung đổi mới chương trình, phương pháp dạy học phổ thông theo chỉ đạo của Tỉnh phù hợp với điều kiện địa phương.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề; gắn đào tạo với nhu cầu nhân lực của thị trường. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề-GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo, tuyển dụng lao động sau đào tạo.

## **2. Về văn hoá – TDTT và thông tin**

Tiếp tục triển khai các nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy về xây dựng và phát triển văn hóa con người toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/2024). Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; nhân rộng mô hình gia đình văn hóa tiêu biểu. Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa.

Tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh. Ưu tiên đầu tư phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao mà huyện có thế mạnh. Từng bước hình thành, tổ chức các sự kiện thể thao giải trí, thể thao đặc thù nhằm thu hút khách du lịch.

Đổi mới về nội dung và hình thức tuyên truyền đáp ứng thông tin kịp thời, chính xác và đa dạng đến với nhân dân. Đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, phòng chống thiên tai, đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa của địa phương; Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số; Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tuần Giáo tiến tới Chính quyền số;

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Triển khai hiệu quả các hệ thống, phần mềm dùng chung của huyện; dịch vụ công trực tuyến. Phát triển bưu chính theo hướng là hạ tầng chuyển phát và hạ tầng Logistic để phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số. Phát triển hạ tầng viễn thông là hạ tầng thiết yếu cho phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cao chất lượng mạng 4G, từng bước triển khai mạng 5G. Đẩy mạnh việc phổ cập dịch vụ viễn thông và Internet cho các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu, tỷ trọng kinh tế từ dịch vụ viễn thông cơ bản sang dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

Tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường đầu tư các thiết bị kỹ thuật đồng bộ, hiện đại đảm bảo tăng thời lượng, chất lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng để thể hiện dòng chảy chính, tốt đẹp của xã hội; tạo đồng thuận xã hội hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện.



### 3. Công tác y tế - dân số - gia đình - trẻ em

Phát triển mạng lưới y tế có quy mô phù hợp với sự phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng. Hướng phát triển hệ thống y tế theo nguyên lý y học gia đình. Phân đầu mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe một cách thuận lợi, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Tăng cường quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19; phát hiện sớm và xử lý kịp thời, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong, không để dịch lớn xảy ra.

Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý; giảm mạnh tỷ lệ sinh ở những nơi có tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cao. Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần đảm bảo cơ cấu dân số và phân bố dân cư phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên triển khai các đợt chiến dịch truyền thông, lồng ghép đưa dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến tất cả các xã đặc biệt khó khăn. Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về công tác phòng, chống bạo lực gia đình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Tăng cường các dịch vụ xã hội có chất lượng, tập trung vào dịch vụ công tác xã hội, dịch vụ chăm sóc nhận nuôi tại cộng đồng và phục hồi cho trẻ khuyết tật và tiếp cận của trẻ em đến các dịch vụ này; tập trung nguồn lực bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em vùng nông thôn nghèo, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số.

Bảo đảm bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; Tạo sự bình đẳng về giới, nâng cao hiệu quả hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ, giảm dần khoảng cách về giới, xóa bỏ dần các định kiến về giới.

### 4. Thực hiện các chính sách xã hội

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn đào tạo, bồi dưỡng, tuyên dụng nguồn nhân lực với thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện. Tiếp tục mở rộng các hình thức dạy nghề, chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết đào tạo, trọng tâm là đào tạo các ngành nghề phù hợp với nhu cầu nhân lực và thị trường lao động. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ doanh nhân, chuyên gia, quản trị doanh nghiệp, có năng lực tổ chức sản xuất, kinh doanh thích ứng với cơ chế thị trường.

Thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, chính sách giảm nghèo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số và các chính sách an sinh xã hội khác. Chú trọng công tác



đào tạo, dạy nghề cho người lao động, đặc biệt là dạy nghề cho lao động nông thôn; bảo đảm cân đối lao động và việc làm hàng năm.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu giải quyết việc làm. Liên kết, phối hợp với các tỉnh có điều kiện phát triển công nghiệp để đưa lao động trong huyện đi đào tạo và làm việc tại các khu, cụm công nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho lao động của huyện, tăng thu nhập và giảm nghèo. Nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo, bồi dưỡng tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX huyện; tăng cường liên kết với doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động sau đào tạo.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ xã nghèo, hộ nghèo, người nghèo; triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm góp phần tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ về giáo dục và đào tạo; về y tế và dinh dưỡng; nhà ở và hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi giúp nhân dân vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn. Tiếp tục đề xuất sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung mở rộng đối tượng thụ hưởng các chế độ, chính sách cho phù hợp. Đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để thực hiện trợ giúp xã hội trên địa bàn; thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp.

### **5. Công tác dân tộc và tôn giáo**

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách về công tác dân tộc, trọng tâm là các chính sách về hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, giảm nghèo, y tế, giáo dục, công tác cán bộ...; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật và tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Cấp giấy chứng nhận đăng ký sinh hoạt đạo cho những điểm nhóm đủ điều kiện.

### **III. Công tác tư pháp, thanh tra và tổ chức xây dựng chính quyền**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng của Trung ương, của tỉnh; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; đề cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các đơn vị, cơ quan trong công tác phòng chống tham nhũng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và công tác tư pháp. Tiếp tục duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư, khiếu nại kéo dài, các lĩnh vực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm nhất là về quản lý đất đai.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, trọng tâm là rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị; sắp xếp, kiện toàn các cơ quan đơn vị và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên



chức. Tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ trẻ và hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực công giai đoạn 2021-2025. Xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong việc ban hành cơ chế, chính sách; Công tác giám sát, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan trong xây dựng chính sách; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn. Tổ chức thành công bầu cử HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới Chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi. Nâng cao chất lượng, kỷ luật, kỷ cương công vụ; chủ động và tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, trong thực thi nhiệm vụ.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp, bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt công tác tư pháp, cải cách tư pháp; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp bảo đảm minh bạch và an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự; nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý...

#### **IV. Công tác quốc phòng và an ninh**

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị chủ động đấu tranh phòng, chống làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế-xã hội, nhất là ở các địa bàn xung yếu, vùng cao, vùng xa. Xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ huyện ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác huấn luyện; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng và chất lượng. Tổ chức hiệu quả, chất lượng diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức tốt chiến đấu phòng thủ cấp xã, diễn tập ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, kiên quyết giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, chủ động làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch tác động vào địa bàn; kiểm chế, đẩy lùi các loại tội phạm



và tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh, trật tự. Bảo đảm an ninh các lĩnh vực: nội bộ, tư tưởng văn hóa, xã hội, dân tộc, tôn giáo, kinh tế, thông tin.... Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **C. GIẢI PHÁP**

### **I. Thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương**

#### **1. Về phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn**

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ tái cơ cấu theo ngành, lĩnh vực; trong đó cần tập trung vào: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, bố trí đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dài trải,... Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, liên kết trong sản xuất. Có cơ chế chính sách thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng về công nghiệp khai thác, trồng rừng, phát triển du lịch...

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình đầu tư cho nông thôn, nông nghiệp.

#### **2. Về phát triển sản xuất công nghiệp, xây dựng và tài nguyên - môi trường**

- Đổi mới, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch: Triển khai lập quy hoạch huyện Tuần Giáo thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thiết lập nghiêm trật tự, kỷ cương trong quản lý, trật tự xây dựng trên địa bàn; Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

- Thực hiện tốt các giải pháp để thực hiện thu hút mạnh nguồn lực cho đầu tư phát triển; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; thực hiện các giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương trong việc phát triển nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

- Huy động, thu hút, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục cụ thể hóa các cơ chế chính sách ưu đãi, đẩy mạnh cải cách hành chính cách hành chính để thu hút bổ sung nguồn lực đầu tư phát triển từ các thành phần kinh tế. Đảm bảo nâng cao hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư. Tăng cường công tác kiểm tra và triển khai sâu rộng Quy chế giám sát cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; duy trì lịch tiếp công dân nhằm giải quyết kịp thời các kiến nghị của công dân. Thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; các cán bộ tiếp dân cần không ngừng nâng cao trình độ để xử lý, phân loại đơn thư, giải thích cho người dân về các chính sách, quy định của Nhà nước liên quan đến đất đai để hạn chế tranh chấp đất đai trên địa bàn.

#### **3. Phát triển các ngành dịch vụ**



- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương về Tiếp tục hoàn toàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hệ thống phân phối bán lẻ tới các khu vực vùng sâu, vùng cao đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và thu mua nông sản hàng hóa cho nhân dân, nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, thúc đẩy sản xuất phát triển.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi cho người sản xuất và tiêu dùng.

## **II. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống nhân dân**

### **1. Giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm cung cấp thông tin, nhu cầu tuyển dụng tới người lao động chưa có việc làm để người lao động có cơ hội được lựa chọn những môi trường làm việc và công việc phù hợp khả năng, ngành nghề đào tạo. Nâng cao hiệu quả của chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất nhằm tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động.

- Tăng cường lồng ghép các chương trình, dự án và chính sách đối với hộ nghèo, người nghèo để tập trung huy động các nguồn lực cho công tác giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác tổng rà soát hộ nghèo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền mỗi địa bàn với kết quả tổ chức triển khai thực hiện các chương trình giảm nghèo. Tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao quyết tâm thoát nghèo của người dân; đánh giá kết quả công tác giảm nghèo một cách thực chất, công khai từ đó có những giải pháp thực hiện hiệu quả.

### **2. Giải quyết các vấn đề xã hội**

- Tăng cường năng lực của chính quyền cơ sở và các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh, khống chế làm giảm tệ nạn xã hội. Gắn các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và chính quyền cơ sở với tham gia đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống HIV-AIDS ngay tại địa bàn. Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật hôn nhân và gia đình nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

- Mở rộng mô hình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng methadone. Quản lý chặt chẽ sau cai nghiện gắn với trách nhiệm của gia đình và chính quyền cơ sở, chú trọng giải quyết việc làm cho các đối tượng sau khi cai nghiện.

- Tăng cường chất lượng hoạt động của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; thực hiện tốt các chế độ BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Nâng cao y đức của người thầy thuốc, thực hiện tốt quy chế chuyên môn và quy tắc ứng xử trong các cơ sở y tế. Tăng cường cán bộ y tế cho các đơn



vị tuyến cơ sở nhằm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các xã, góp phần nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất và đời sống cho người nghèo để góp phần ổn định đời sống xã hội.

- Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động tôn giáo trên địa bàn, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo.

### **III. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục-đào tạo**

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và tổ chức đánh giá kết quả học tập chính xác, khách quan, mở rộng các môn học ngoại ngữ, tin học. Gắn học tập với thực hành phù hợp với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đẩy mạnh công tác xã hội hóa tại những địa bàn có điều kiện.

### **IV. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi kịp thời các thủ tục hành chính không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính.

- Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở theo hướng chỉ đạo điều hành công việc sát dân, gần dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng đối với các đơn vị sử dụng ngân sách. Phát huy vai trò của nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

- Quan tâm, chấn chỉnh thực hiện tốt hơn chế độ thông tin báo cáo của các cơ quan, đơn vị và làm cơ sở xét thi đua khen thưởng đảm bảo chặt chẽ, khách quan và minh bạch.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, toàn diện và thực hiện nghiêm nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phòng, chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2021 đã được HĐND huyện thông qua.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, các tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị-xã hội tăng cường giám sát, động viên các hội viên, các tầng lớp nhân dân trong huyện thực hiện Nghị quyết HĐND huyện.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Tuần Giáo khoá XX, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày /12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./*

***Nơi nhận:***

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- MTTQ huyện, các đoàn thể huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bình Trọng**